TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G
Bản án số:02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11/02/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K , TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cao Thị Viễn P
2. Bà Võ Thị Phương L

-Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải B – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay S – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2024/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Rơ Ô H'M, sinh năm 1994
Địa chỉ: Buôn P, xã I, huyện K, tỉnh G, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Kpă P, sinh năm 1993
Địa chỉ: Buôn P, xã I, huyện K, tỉnh G, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2024, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Rơ Ô H'M trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

- Về hôn nhân: Chị Rơ Ô H'M và anh Kpă P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã I, huyện K, tỉnh G vào ngày 08/6/2015. Cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ, thấu hiểu. Gia đình hai

bên cũng có khuyên bảo nhiều nhưng anh P không có sự thay đổi nào. Hiện tại thì vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian dài và không còn tình cảm gì với nhau nữa. Chị Rơ Ô H'M thấy có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kpă P.

- Về con chung: Chị Rơ Ô H'M và anh Kpă P có 01 con chung là Rơ Ô K, sinh ngày 31/01/2015. Nguyện vọng của chị Rơ Ô H'M là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu anh Kpă P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Kpă P trình bày tại biên bản lấy lời khai như sau: Anh và chị Rơ Ô H'M là vợ chồng, sống chung có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2015 tại UBND xã I, huyện K. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc anh Phuin hay uống rượu. Cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc nên đã bỏ nhau theo phong tục người Jrai. Nay chị Rơ Ô H'M yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

-Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Rơ Ô H'M có 01 con chung là Rơ Ô K, sinh ngày 31/01/2015. Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Rơ Ô H'M, anh P không có ý kiến gì.

-Về tài chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Không có yêu cầu

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên toà cho đến trước khi nghị án; đương sự cũng có thái độ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật tố tụng.

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của BLTTDS và các Điều 9, 51, 56, 81, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Rơ Ô H'M được ly hôn với anh Kpă P trước pháp luật.

- Về con*:* Chị Rơ Ô H'M và anh Kpă P có 01 con chung là Rơ Ô K, sinh ngày 31/01/2015. Nguyện vọng của chị Rơ Ô H'M là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó cần giao con chung cho chị Rơ Ô H'M là người trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng*:* Không yêu cầu.

-Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu.

-Về án phí : Căn cứ khoản 4, Điều 147 BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Rơ Ô H'M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại xã I, huyện K, tỉnh G nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Kpă P, như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Kpă P không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Ở giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Kpă P vẫn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Rơ Ô H'M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Chị Rơ Ô H'M và anh Kpă P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã I, huyện K, tỉnh G vào ngày 08/6/2015. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không cùng chung chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Ngày 10/12/2024 Tòa án đã tiến hành xác minh tại buôn P, xã I, huyện K, tỉnh G thì được biết cuộc sống chung của chị Rơ Ô H'M và anh Kpă P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P hay uống rượu, không lo làm ăn, không cùng chị H'M chăm lo đời sống gia đình. Hiện tại đã bỏ nhau theo phong tục người Jrai và sống ly thân.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Rơ Ô H'M và anh Kpă P đã mâu thuẫn mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau và không cùng chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu ly hôn của chị Rơ Ô H'M là chính đáng và có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Rơ Ô H'M, xử cho chị Rơ Ô H'M được ly hôn với anh Kpă P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Rơ Ô H'M và anh Kpă P có 01 con chung là Rơ Ô K, sinh ngày 31/01/2015. Nguyện vọng của chị Rơ Ô H'M là được trực tiếp nuôi con. Xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự, nên cần tiếp tục giao con chung cho chị Rơ Ô H'M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Rơ Ô H'M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 40; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Rơ Ô H'M được ly hôn với anh Kpă P.

- *Về con:* Giao con chung Rơ Ô K, sinh ngày 31/01/2015 cho chị Rơ Ô H'M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- *Về cấp dưỡng:* Không yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn các bên được quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-*Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Rơ Ô H’M phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004355 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh G. Chị Rơ Ô H’M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Rơ Ô H’M và anh Kpă P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh G;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị D